

Số: 12/2022/QĐST- HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Võ Thị Kiều Tr, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn 9, xã Đăk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Đăk K, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

Và Anh Phan Nhật A, sinh năm: 1988.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu vực 2, thị trấn Hiệp H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Kiều Tr và anh Phan Nhật A trình bày: Chị Tr với anh A đã tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2019, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, anh, chị đã nhiều lần cố gắng khắc phục để hàn gắn tình cảm nhưng đến nay vợ chồng anh, chị không thể hàn gắn được. Do đó, anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân của chị Tr, anh A không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; nay chị Tr, anh A đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn, vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Tr, anh A.

[2] Về con chung: Chị Tr, anh A trình bày vợ chồng có 01 con chung: cháu Phan Võ Nhật V, sinh ngày 12/5/2020 và thỏa thuận: Giao con chung cho chị Võ Thị Kiều Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc anh, chị thỏa thuận giao cháu Vy cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu V, vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

Anh Phan Nhật A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Nhật A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu, chị Võ Thị Kiều Tr thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân gia đình: Chị Võ Thị Kiều Tr và anh Phan Nhật A thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Võ Thị Kiều Tr và anh Phan Nhật A thống nhất thỏa thuận con chung Phan Võ Nhật V, sinh ngày 12/5/2020 sẽ do chị Võ Thị Kiều Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Phan Nhật A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Nhật A được quyền đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị Kiều Tr và anh Phan Nhật A thống nhất không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Võ Thị Kiều Tr và anh Phan Nhật A thống nhất không có nợ chung.

- Về các vấn đề khác: Không.

**2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu. Chị Võ Thị Kiều Tr thỏa thuận nhận chịu toàn bộ, và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Tr đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003814 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Chị Võ Thị Kiều Tr đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- UBND xã Đăk Ruông;
- UBND thị trấn Hiệp Hoà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Thị Bình**